| KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 798/KTNN-PC<br>Về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước | *Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2017* |

VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY - TẠP CHÍ
ĐẾN Số: 1989
Ngày: 19/6/17
Chuyển: Phi Com

Kính gửi: ..... Lãnh đạo Tổng Cục .....

.....

Thực hiện Công văn số 9549/VPCP-KTTH ngày 04/11/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý đề xuất của Kiểm toán nhà nước về nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước và Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 22/02/2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Kiểm toán nhà nước yêu cầu Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nhà nước xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

Kiểm toán nhà nước đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng; đến nay dự thảo Nghị định đã được chỉnh sửa, hoàn thiện lần thứ VIII.

Căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kiểm toán nhà nước trân trọng đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến và gửi văn bản góp ý về Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Pháp chế), số 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội, đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ e-mail phapluat806@gmail.com ***trước ngày 26/6/2017.***

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./.

*Gửi kèm Công văn: Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN; Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ PC.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**
**PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**Cao Tấn Khổng**

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-KTNN

*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

**DỰ THẢO**

# TỜ TRÌNH
## Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Công văn số 9549/VPCP-KTTH ngày 04/11/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý đề xuất của Kiểm toán nhà nước về nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước và Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 22/02/2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc làm việc với Kiểm toán nhà nước yêu cầu Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nhà nước xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước; Kiểm toán nhà nước đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tích cực tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Kiểm toán nhà nước kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định này với những nội dung cơ bản như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Về cơ sở pháp lý

***1.1. Luật Kiểm toán nhà nước***

Luật Kiểm toán nhà nước được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24/6/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 đánh dấu sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động của cơ quan Kiểm toán nhà nước, nhất là từ khi địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước được nâng từ cơ quan do luật định thành cơ quan do Hiến định. Kiểm toán nhà nước được khẳng định với tư cách là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Do đó, lĩnh vực kiểm toán nhà nước đòi hỏi cần những quy định pháp luật đầy đủ để tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước, cần có những chế định về xử lý vi phạm đáp ứng yêu cầu hướng đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tại Điều 71 của Luật Kiểm toán nhà nước nêu rõ nguyên tắc: *"Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm toán nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy*

*định của pháp luật*". Đây là quy định chung, cần phải được cụ thể hóa bằng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước để có cơ sở pháp lý bảo đảm thi hành, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về kiểm toán nhà nước.

***1.2. Luật xử lý vi phạm hành chính***

Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, Luật này chưa quy định về mức phạt tiền tối đa, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Tại khoản 4 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực mới chưa được quy định tại khoản 1 Điều này do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội*", trong đó không quy định lĩnh vực kiểm toán nhà nước, nên kiểm toán nhà nước được coi là lĩnh vực mới cần được *Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

***1.3. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ***

Tại Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan*".

Như vậy, theo quy định hiện hành, đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khi đang thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này phát sinh trong mối quan hệ giữa Kiểm toán nhà nước và đơn vị được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước; các tổ chức, cá nhân này có hành vi vi phạm do thực hiện các điều cấm, vi phạm các nghĩa vụ, trách nhiệm với Kiểm toán nhà nước mà không phải phát sinh từ việc thực hiện chính nhiệm vụ, công vụ được giao thuộc chức trách, nhiệm vụ hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, công chức đó.

Bên cạnh đó, quá trình nghiên cứu pháp luật liên quan cho thấy một số

Nghị định quy định những lĩnh vực tương tự lĩnh vực kiểm toán nhà nước như kho bạc nhà nước, kiểm toán độc lập, kế toán, thuế, hải quan,... thì đối tượng xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định này phù hợp với đối tượng quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và một số Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực trên.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trải qua gần 23 năm, quy mô hoạt động của Kiểm toán nhà nước ngày càng được mở rộng, chất lượng và hiệu quả kiểm toán tăng dần qua từng năm. Hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn, đồng bộ từ Hiến pháp năm 2013, Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015, Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2020, hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước đến các quy trình, quy chế chuyên môn, nghề nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày càng có xu hướng gia tăng và mang tính đặc thù nhưng cho đến nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định các cơ chế bảo đảm thi hành, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, đặc biệt là thiếu các quy định chế tài cụ thể nên đã không thể xử lý vi phạm, như: hành vi từ chối cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho cuộc kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước; báo cáo sai lệch, không chính xác, không đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; không chấp hành quyết định kiểm toán; không lập và gửi đầy đủ, kịp thời báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán dự án đầu tư; kế hoạch thu, chi; báo cáo tình hình chấp hành và quyết toán ngân sách cho kiểm toán nhà nước theo yêu cầu; không ký biên bản kiểm toán; không báo cáo hoặc không thực hiện việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán,...

Mặt khác, do chưa có chế tài đối với những hành vi vi phạm Luật Kiểm toán nhà nước nên từ khi Luật kiểm toán nhà nước có hiệu lực thi hành chưa có cơ quan chức năng nào xử lý đối với những vi phạm này. Trong hoạt động kiểm toán, khi phát hiện có sai phạm, Kiểm toán nhà nước chỉ kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý chứ không trực tiếp xử lý,... hoặc khi xảy ra những trường hợp vi phạm thì Kiểm toán viên nhà nước chỉ có thể sử dụng những phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ khai thác nhằm khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước, tính nghiêm minh của Luật Kiểm toán nhà nước.

Như vậy, từ cơ sở pháp lý và những đòi hỏi của thực tiễn hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, việc ban hành ***Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*** là hết sức cần thiết, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm toán

nhà nước, đồng thời có tác dụng giáo dục pháp luật, duy trì trật tự, giữ gìn kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Việc xây dựng Nghị định phải quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

**1.** Thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển Kiểm toán nhà nước, nhằm tăng cường kiểm tra, kiểm soát của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao vị trí, vai trò, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước với tư cách là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công;

**2.** Bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về Kiểm toán nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị định;

**3.** Bảo đảm tính khả thi của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, phù hợp với đặc thù của hoạt động Kiểm toán nhà nước;

**4.** Quy định cụ thể hành vi vi phạm, hình thức, mức phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

**5.** Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế và khuyến cáo của Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Thực hiện Công văn số 9549/VPCP-KTTH ngày 04/11/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kiểm toán nhà nước đã thành lập Tổ biên tập gồm các công chức là đại diện của Kiểm toán nhà nước và các bộ, ngành liên quan. Bên cạnh đó, ngày 14/12/2016 Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành Kế hoạch số 1645/KH-KTNN để tổ chức các nhiệm vụ soạn thảo theo quy định.

**2.** Trong quá trình soạn thảo, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đánh giá, tổng kết các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan để phục vụ nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị định; tham khảo Luật kiểm toán nhà nước và văn bản dưới Luật của một số nước như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Đức,...Với đặc thù là lĩnh vực mới chưa được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính nên ngoài việc nghiên cứu xây dựng bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định hướng dẫn, Kiểm toán nhà nước còn nghiên cứu tham khảo các Nghị định xử phạt ở các lĩnh vực tương tự với hoạt động kiểm toán nhà nước, như: kế toán, kiểm toán độc lập, thuế, hải quan, kho bạc, thanh tra, báo chí... để áp dụng vào

thực tiễn hoạt động xử phạt trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

**3.** Kiểm toán nhà nước đã tổ chức đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định trên Trang thông tin điện tử Kiểm toán nhà nước để xin ý kiến rộng rãi của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Kiểm toán nhà nước đã tổ chức hội thảo, tọa đàm, họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập với các cơ quan liên quan, như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, các địa phương, các trường đại học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài ngành, ...; đồng thời, báo cáo xin ý kiến toàn thể lãnh đạo Kiểm toán nhà nước, Ban cán sự Đảng Kiểm toán nhà nước, lấy ý kiến rộng rãi các đơn vị trong toàn ngành để xây dựng dự thảo Nghị định,... Trên cơ sở đó, Dự thảo đã được nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa nghiêm túc và hoàn thiện lần thứ VIII.

## IV. BỐ CỤC, NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

### 1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 5 chương, 17 điều, cụ thể như sau:

**Chương I:** ***Những quy định chung,*** gồm 5 điều (từ Điều 1 đến Điều 5), quy định về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3); Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 4); Quy định về mức phạt tiền (Điều 5).

**Chương II:** ***Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả,*** gồm 3 điều (từ Điều 6 đến Điều 8), quy định cụ thể về: Xử phạt hành vi vi phạm quy định nghĩa vụ, điều cấm của đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán (Điều 6); Xử phạt hành vi vi phạm quy định điều cấm, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước (Điều 7); Xử phạt hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán (Điều 8).

**Chương III:** ***Thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước,*** gồm 02 điều (từ Điều 9 đến Điều 10), quy định cụ thể về: Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước (Điều 9); Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước (Điều 10).

**Chương IV:** ***Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt,*** gồm 3 điều (từ Điều 11 đến Điều 13), quy định cụ thể về: Thủ tục xử phạt và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 11); Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 12); Thi hành quyết định cưỡng chế (Điều 13).

**Chương V:** ***Tổ chức thực hiện,*** gồm 4 điều (từ Điều 14 đến Điều 17), quy định về: Trách nhiệm quản lý công tác xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực kiểm toán nhà nước (Điều 14); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước (Điều 15); Hiệu lực thi hành (Điều 16); Trách nhiệm thi hành (Điều 17).

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định**

***2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)***

Dự thảo Nghị định quy định "*Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước*".

Các nội dung khác, như: Nguyên tắc xử phạt, thời hiệu xử phạt, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, những trường hợp không xử phạt, bồi thường thiệt hại, thủ tục xử phạt, khiếu nại, khởi kiện quyết định xử phạt hành chính... được thực hiện theo các quy định tương ứng của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mặt khác, Dự thảo quy định rõ phạm vi các vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước trên cơ sở quy định của Luật Kiểm toán nhà nước như sau:

- Vi phạm về điều cấm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật Kiểm toán nhà nước;

- Vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán quy định tại Điều 57, Điều 58 và vi phạm về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước quy định tại Điều 68 của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

***2.2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)***

Đối tượng áp dụng của Nghị định là những chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, bao gồm:

*Nhóm thứ nhất:* Đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán;

*Nhóm thứ hai:* Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước;

*Nhóm thứ ba:* Người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và những cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Trong đó, nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai là nhóm chủ thể (gồm tổ chức, cá nhân) bị xử phạt vi phạm hành chính; nhóm thứ ba

là nhóm chủ thể có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền quyết định xử phạt và những cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

***2.3. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 4)***

Do đặc thù hoạt động kiểm toán nhà nước, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà

nước, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo hoặc phạt tiền.

- Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng hình thức phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

- Cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định này.

***2.4. Về quy định mức phạt tiền (Điều 5)***

Trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về mức tiền phạt trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước như sau:

*"1. Mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân; mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt đối với cá nhân.*

*2. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước đối với cá nhân là 100.000.000 đồng.*

*3. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước đối với tổ chức là 200.000.000 đồng".*

***2.5. Về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức phạt tiền cụ thể đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước (Điều 6, Điều 7, Điều 8)***

- Hành vi vi phạm quy định trong dự thảo Nghị định được xây dựng căn cứ vào các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

+ Hành vi vi phạm điều cấm, nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán do vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8, Điều 57, Điều 58 của Luật Kiểm toán nhà nước;

+ Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm, điều cấm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước do vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 8, Điều 58, Điều 68 của Luật Kiểm toán nhà nước.

- Về hình thức, mức phạt cụ thể quy định trong dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở tham khảo quy định về mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

***2.6. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Điều 10)***

Luật xử lý vi phạm hành chính chưa quy định các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Trên cơ sở tham khảo thẩm quyền xử phạt của Thanh tra quy định tại Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong các lĩnh vực có liên quan, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước như sau:

1. Kiểm toán trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan có quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 70.000.000 đồng;

2. Tổng Kiểm toán nhà nước có quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa là 200.000.000 đồng.

**V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

Kiểm toán nhà nước kính trình Chính phủ./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT; VPC (03).

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**Hồ Đức Phớc**

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: /2017/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**DỰ THẢO LẦN 8**

# NGHỊ ĐỊNH
## Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Tổng Kiểm toán nhà nước;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước,*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước quy định tại Nghị định này, bao gồm: Vi phạm về điều cấm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8; vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán quy định tại Điều 57, Điều 58 và vi phạm về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước quy định tại Điều 68 của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị được kiểm toán; tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước.

3. Người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước* là hành vi có lỗi do đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. *Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước* là việc người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Nghị định này đối với đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

**Điều 4. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng hình thức phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 6, khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8 của Nghị định này.

**Điều 5. Quy định về mức phạt tiền**

1. Mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân; mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt đối với cá nhân.

2. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước đối với cá nhân là 100.000.000 đồng.

3. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước đối với tổ chức là 200.000.000 đồng.

4. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này không được sử dụng tiền ngân sách nhà nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt. Trường hợp xử phạt tổ chức thì sau khi chấp

hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và việc nộp lại khoản tiền phạt tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó.

## Chương II

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

**Điều 6. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ, điều cấm của đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị được kiểm toán**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp không đầy đủ hoặc không kịp thời: Báo cáo tài chính; báo cáo tình hình thực hiện, quyết toán vốn, quản lý dự án đầu tư; kế hoạch thu, chi; báo cáo tình hình chấp hành và quyết toán ngân sách theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

b) Cung cấp không đầy đủ hoặc không kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước; báo cáo không đầy đủ hoặc không kịp thời thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

c) Giải trình không đầy đủ hoặc không kịp thời các vấn đề do Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước yêu cầu liên quan đến nội dung kiểm toán;

d) Bố trí không kịp thời người có trách nhiệm liên quan làm việc với Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp các thông tin, tài liệu không chính xác cho Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

b) Giải trình không chính xác các vấn đề do Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước yêu cầu liên quan đến nội dung kiểm toán;

c) Báo cáo sai lệch thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

b) Không bố trí người có trách nhiệm liên quan làm việc với Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

c) Không giải trình các vấn đề do Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước yêu cầu liên quan đến nội dung kiểm toán;

d) Không ký biên bản kiểm toán, biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên nhà nước, biên bản làm việc liên quan khác;

đ) Che giấu các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công;

e) Mua chuộc, hối lộ thành viên Đoàn kiểm toán mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Cản trở công việc của Kiểm toán nhà nước và Kiểm toán viên nhà nước.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không chấp hành quyết định kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

b) Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho cuộc kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

c) Đe dọa thành viên Đoàn kiểm toán mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán, kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấp hành quyết định kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

b) Buộc cung cấp, báo cáo, giải trình đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin, tài liệu để thực hiện việc kiểm toán cho Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

c) Buộc bố trí người có trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán làm việc với Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

d) Buộc ký biên bản kiểm toán, biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của kiểm toán viên nhà nước, biên bản làm việc liên quan khác;

đ) Buộc chấm dứt hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm

toán của Kiểm toán nhà nước;

e) Buộc chấm dứt hành vi mua chuộc, hối lộ, đe dọa, cản trở công việc của Kiểm toán nhà nước và Kiểm toán viên nhà nước.

**Điều 7. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm, điều cấm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp không đầy đủ hoặc không kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí năm sau; báo cáo thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm cho Kiểm toán nhà nước theo quy định;

b) Không cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

c) Không ký biên bản làm việc với Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đưa tin, bài phản ánh về kết quả kiểm toán không chính xác;

b) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán, kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cung cấp thông tin, tài liệu cho Kiểm toán nhà nước; buộc gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí năm sau; báo cáo thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm cho Kiểm toán nhà nước theo quy định;

b) Buộc chấm dứt hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

c) Buộc ký biên bản làm việc với Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước;

d) Buộc cải chính thông tin sai sự thật.

**Điều 8. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán cho Kiểm toán nhà nước theo quy định;

b) Cung cấp không đầy đủ hoặc không kịp thời các thông tin, tài liệu về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Báo cáo không chính xác về kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

b) Không cung cấp thông tin, tài liệu về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

c) Thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cung cấp thông tin, tài liệu về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

b) Buộc báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán cho Kiểm toán nhà nước;

c) Buộc thực hiện đầy đủ kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

## Chương III
## THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VÀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**Điều 9. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, gồm:

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định này;

b) Công chức được giao nhiệm vụ kiểm toán, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập biên bản và chuyển hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 10 của Nghị định này ra quyết định xử phạt.

**Điều 10. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước**

1. Kiểm toán trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 70.000.000 đồng đối hành vi quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8 của Nghị định này.

2. Tổng Kiểm toán nhà nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa đối với hành vi quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định này;

b) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 8 của Nghị định này.

## Chương IV

## THỦ TỤC XỬ PHẠT, THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VÀ CƯỠNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT

**Điều 11. Thủ tục xử phạt và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

Thủ tục xử phạt và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 12. Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

Tổng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 13. Thi hành quyết định cưỡng chế**

1. Thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước do Kiểm toán nhà nước chủ trì, cơ quan Công an nhân dân, ngân hàng, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

2. Việc thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

## Chương V
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 14. Trách nhiệm quản lý công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước**

Kiểm toán nhà nước quản lý công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

2. Hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

4. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

5. Cung cấp thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước**

Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và thủ trưởng cơ quan, tổ chức khác ở Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm chỉnh quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày  tháng  năm 2017.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan chức năng của Nhà nước, các tổ chức, cá nhân khi phát hiện

hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chuyển hồ sơ (nếu có) hoặc thông báo tới người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này để xem xét, xử lý.

2. Tổng Kiểm toán nhà nước, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PC (05).

**TM. CHÍNH PHỦ**
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9549 / VPCP-KTTH
V/v Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước

*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016*

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐẾN Số: 2892
Ngày: 8/11/2016
Chuyển:

Kính gửi:
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Kiểm toán Nhà nước tại văn bản số 1056/KTNN-PC ngày 12 tháng 9 năm 2016 về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, ý kiến của các Bộ: Tư pháp (văn bản số 3442/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 04 tháng 10 năm 2016), Tài chính (văn bản số 14053/BTC-PC ngày 5 tháng 10 năm 2016), Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đưa dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 của Chính phủ như đề nghị của Kiểm toán Nhà nước tại văn bản số 1056/KTNN-PC nêu trên.

2. Kiểm toán Nhà nước tiếp thu ý kiến của các Bộ: Tư pháp, Tài chính (gửi kèm theo) để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, trình Chính phủ theo đúng quy định hiện hành về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Kiểm toán Nhà nước và các Bộ biết, thực hiện./.

*Nơi nhận*:
- Như trên;
- TTgCp, PTTg Vương Đình Huệ;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTg, Vụ PL;
- Lưu: VT, KTTH (3). 16

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Sỹ Hiệp**

| VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 98 /TB-VPCP | *Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2017* |

# THÔNG BÁO

## Ý kiến kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc làm việc với Kiểm toán Nhà nước

Ngày 02 tháng 02 năm 2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc làm việc với Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước báo cáo, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến kết luận như sau:

1. Kiểm toán Nhà nước là cơ quan chuyên môn do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập theo pháp luật, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả quản lý tài chính công và tài sản công. Với đặc điểm nước ta có chế độ công hữu về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, quy mô tài chính công, tài sản công rất lớn thì yêu cầu giám sát chặt chẽ lại càng quan trọng.

Hoạt động của Kiểm toán Nhà nước được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và với nhiều nội dung mới quy định trong Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 đã tạo tiền đề, cơ sở pháp lý vững chắc cho sự phát triển của Kiểm toán nhà nước.

Bộ máy của Kiểm toán Nhà nước ngày càng được kiện toàn; số lượng, chất lượng cán bộ Kiểm toán Nhà nước được tăng cường và nâng cao. Kiểm toán Nhà nước đã phối hợp chặt chẽ hơn, tích cực tham gia với các cơ quan Chính phủ, Quốc hội trong thực hiện trách nhiệm được giao. Năm 2016, Kiểm toán Nhà nước đã tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao với nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ, đổi mới nên đã đạt được những kết quả nổi bật. Kết quả kiểm toán toàn diện, trong đó kiến nghị xử lý tài chính, tăng thu cho ngân sách nhà nước cao nhất trong 22 năm hoạt động và tăng gấp 1,8 lần so với năm 2015, đồng thời tỷ lệ thực hiện các kết luận và kiến nghị xử lý của kiểm toán Nhà nước đạt trên 74%, tăng cao so năm 2015; một số hoạt động của kiểm toán được quan tâm nhiều như kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, việc thu phí các dự án BOT. Nhiều kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đã được tiếp thu, hoàn thiện thể chế và góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng.

2. Một số nội dung đề nghị Kiểm toán Nhà nước:

a) Kiểm toán Nhà nước phải gương mẫu, đi đầu trong xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo hành động và phục vụ dân, doanh nghiệp, thông qua chức

năng nhiệm vụ của mình, Kiểm toán Nhà nước có nhiệm vụ bảo đảm sự liêm chính trong quản lý kinh tế của Nhà nước, đặc biệt là quản lý tài chính công và tài sản công. Để làm được điều này, Kiểm toán Nhà nước trước hết cần liêm chính trong hoạt động kiểm toán.

b) Kiểm toán Nhà nước không chỉ phát hiện sai phạm mà còn đề xuất hoàn thiện thể chế qua tổng kết hoạt động thực tiễn, nâng cao chất lượng xây dựng chính sách pháp luật, đó chính là nhiệm vụ kiến tạo phát triển của Kiểm toán Nhà nước.

c) Kiểm toán Nhà nước là công cụ quan trọng để giám sát, kiểm soát quyền lực, ngăn chặn tình trạng lạm quyền trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Kiểm toán Nhà nước cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy trình kiểm toán, bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm toán vừa có tâm, vừa có tầm, nâng cao vai trò, uy tín của mình.

d) Kiểm toán Nhà nước tiếp tục nâng cao chất lượng, kế hoạch kiểm toán, tập trung vào những nội dung, chương trình kế hoạch ưu tiên của Quốc hội, Chính phủ và nền kinh tế như: tái cơ cấu, bảo đảm an toàn tài chính công quốc gia, kiểm toán nợ xấu, nợ công, nợ thuế, nâng cao hiệu quả chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản công, các dự án BOT, kiểm toán định giá trị doanh nghiệp phục vụ công tác cổ phần hóa... Bên cạnh đó, Kiểm toán Nhà nước cần lắng nghe, phối hợp tốt, có cơ chế trao đổi nghiệp vụ với các cơ quan chức năng, đặc biệt là các cơ quan có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát.

đ) Kiểm toán Nhà nước cần tập trung hơn nữa loại hình kiểm toán hoạt động như xu thế của thế giới đang làm để chủ động phát hiện, không để bị động và giải quyết hậu quả phát hiện; kiểm toán đánh giá hiệu quả, sự phù hợp của các chính sách, chiến lược phát triển, các chủ trương; thực hiện tiền kiểm các dự án lớn để đưa ra khuyến nghị, cảnh báo giúp Chính phủ, Quốc hội trước khi quyết định hoặc có những điều chỉnh kịp thời.

e) Kết luận kiểm toán cần công khai, minh bạch mạnh mẽ hơn. Nội bộ Kiểm toán Nhà nước cần cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ, đặc biệt là hoàn thiện quy trình thủ tục kiểm toán, rút ngắn thời gian kiểm toán, giảm phiền hà, nhũng nhiễu đối với đơn vị được kiểm toán. Tập trung hơn vào tiền kiểm thay vì hậu kiểm là chính.

3. Về kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

a) Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ, kịp thời kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong năm 2016: cung cấp kịp thời các hồ sơ, tài liệu liên quan tới công tác kiểm toán, kể cả dữ liệu điện tử và việc truy cập các phần mềm cho Kiểm toán Nhà nước.

b) Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra thuộc các bộ, ngành, căn cứ kế hoạch kiểm toán hàng năm của Kiểm toán Nhà nước rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra có liên quan nhằm hạn chế sự trùng lắp,

chồng chéo gây khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp và đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán Nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối bố trí đủ vốn cho các dự án được phê duyệt theo quy định của Kiểm toán Nhà nước trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

d) Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước trong việc xây dựng Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước để Kiểm toán Nhà nước trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; triển khai Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán Nhà nước và việc tổ chức Đại hội ASOSAI lần thứ 14 vào năm 2018 nhằm nâng cao vị thế và hiệu lực hoạt động của Kiểm toán Nhà nước.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Lê Mạnh Hà**

***Nơi nhận*** :
- TTg, các Phó TTg;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: ĐMDN, CN, V.I, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). 167